

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2016/NQ-HĐND9

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác,
sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;

Xét Tờ trình số 4341/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu, nộp, quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu:

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Các trường hợp miễn thu phí:

a) Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp;

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai;

c) Các trường hợp khai thác thông tin đất đai gồm: Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; khung giá đất, bảng giá đất đã công bố; thông tin về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai.

3. Mức thu phí: *(Phụ lục kèm theo)*.

4. Quản lý và sử dụng phí:

a) Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được trích lại 80% để trang trải chi phí cho công tác cung cấp thông tin đất đai, nộp 20% vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, tiền thu được từ việc cung cấp thông tin đất đai là nguồn thu ngân sách của đơn vị hành chính cấp xã đó.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 41/2014/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

CHỦ TỊCH
Đã ký: Phạm Văn Cảnh

Phụ lục
MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Khai thác thông tin đất đai thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản tại cơ quan có thẩm quyền cung cấp dữ liệu đất đai		
1	Tra cứu thông tin	hồ sơ	50.000
2	Trích lục hồ sơ	hồ sơ	120.000
3	Trích sao hồ sơ	hồ sơ	150.000
4	Sao thông tin chiết xuất từ cơ sở dữ liệu đất đai vào thiết bị nhớ của máy tính	hồ sơ	250.000
5	Tổng hợp thông tin đất đai	hồ sơ	300.000
II	Khai thác thông tin đất đai qua mạng internet, cổng thông tin đất đai, dịch vụ tin nhắn SMS:		
1	Tra cứu thông tin	hồ sơ	40.000
2	Trích lục hồ sơ	hồ sơ	100.000
3	Trích sao hồ sơ	hồ sơ	140.000
4	Sao thông tin chiết xuất từ cơ sở dữ liệu đất đai vào thiết bị nhớ của máy tính	hồ sơ	250.000
5	Tổng hợp thông tin đất đai	hồ sơ	300.000

Mức thu phí trên chưa bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu và chi phí gửi tài liệu. Các chi phí này được thanh toán theo thực tế phát sinh./.